TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN E** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HSST
Ngày: 22-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Xuân Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Thụ và bà Phạm Thị Thùy Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên toà: Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/HSST, ngày 10 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/QĐ-HPT, ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997; Tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện T, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 và bà Lê Thị T, sinh năm 1977; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án:

Tại Bản án số 11/2017/HS-ST, ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q, xét xử về tội Trộm cắp tài sản, mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng;

Tại Bản án số 09/2018/HS-ST, ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q, xét xử về tội Trộm cắp tài sản, mức hình phạt 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 11/2017/HS-ST ngày 29/3/2017, buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 tháng tù. Đến ngày 11/6/2019, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích;

Tại Bản án số 03/2020/HS-ST, ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q, xét xử về tội Trộm cắp tài sản, mức hình phạt 18 tháng tù;

Tại Bản án số 07/2020/HS-ST, ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q, xét xử về tội Trộm cắp tài sản, mức hình phạt 12 tháng tù; tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 03/2020/HS-ST ngày 07/01/2020, buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 tháng tù. Đến ngày 16/02/2022, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 14/12/2022, Nguyễn Văn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 62, Quyết định khởi tố bị cáo số 103 về tội Trộm cắp tài sản và ra quyết định truy nã. Ngày 20/02/2023, Nguyễn Văn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 04, Quyết định khởi tố bị cáo số 07 về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Q ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 02 đối với Nguyễn Văn Đ.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 2, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Văn S, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 1, xã Ea R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Thu H , sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 105 đường Lê Duẫn, phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Bà Lê Thị D , sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 331 đường Lê Duẫn, phường Ea T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Ông Đỗ Ngọc V, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 461 đường Nguyễn Tri Phương, phường A, TP. AD, tỉnh B. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 463 đường Nguyễn Tri Phương, phường A, TP. AD, tỉnh D. Vắng mặt

- Ông Võ Văn K, sinh năm 1984. Thôn 5, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Ông Lê Văn Th, sinh năm 1979. Thôn 1, xã Ea R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 12/12/2022, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TFAM, biển kiểm soát 47H6 – 7208 đến tiệm cắt tóc "Hoàng Tr" của chị Nguyễn Thị Tr tại thôn 2, xã Ea N, huyện E, để cắt tóc. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi làm xong thì Đ ngồi lại tiệm cắt tóc nói chuyện với chị Tr; lúc này Đ để ý thấy chị Tr có đeo nhiều Tr sức bằng vàng, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và có xe mô tô nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Đ quan sát trong tiệm cắt tóc thì thấy trên tủ kính ở căn phòng bên ngoài có để một cuộn băng keo nên Đ lấy cuộn băng keo này và đi vào phòng bên trong tiệm cắt tóc, rồi Đ quan sát trong phòng thì thấy có một con dao dài 24cm, lưỡi dạng dao bầu sắc có đầu nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen, trên cán dao có dòng chữ "KiWi", Đ lấy con dao bỏ vào trong túi áo khoác đang mặc rồi cầm cuộn băng keo ra phòng cắt tóc phía bên ngoài. Sau đó, Đ lấy lý do nhờ chị Tr chở đi lấy xe mô tô của một người bạn thì chị Tr đồng ý, mục đích của Đ là tìm địa điểm thuận lợi để chiếm đoạt tài sản.

Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, Đ để lại xe mô tô biển kiểm soát 47H6 – 7208 tại tiệm cắt tóc, sau đó chị Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 47D1 – 521.12 chở Đ đi theo đường liên xã, khi đi được khoảng 05km thì Đ nói chị Tr rẽ phải vào một con đường bê tông thuộc thôn 5, xã Ea N, huyện E, vì thấy trời tối và đường vắng nên chị Tr dừng xe lại và nói Đ gọi bạn ra đón; lúc này chị Tr lấy điện thoại ra để gọi thì Đ dùng tay phải cầm con dao kề lên cổ chị Tr, yêu cầu chị Tr không được gọi điện thoại rồi Đ lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 256gb, màu trắng của chị Tr; Đ dùng tay trái kẹp cổ chị Tr còn tay phải cầm dao và kéo chị Tr vào trong bãi cỏ bên phải đường làm xe máy của chị Tr bị ngã. Sau đó, Đ dùng cuộn băng keo quấn hai cổ tay của chị Tr vào lại với nhau ra phía trước rồi tiếp tục quấn băng keo quanh miệng chị Tr, trong lúc giằng co thì Đ làm rơi con dao tại đây. Sau đó, Đ đi đến chỗ xe mô tô của chị Tr bị ngã để dựng xe lên. Lúc này, chị Tr đứng dậy và bỏ chạy thì Đ đuổi theo dùng tay kéo chị Tr vào bụi mì ở lề đường bên phải rồi tháo băng keo quấn tay của chị Tr ra quấn lại hai cổ tay của chị Tr vào nhau ra phía sau và quấn chung vào thân cây mì, rồi quấn hai cổ chân của chị Tr vào với nhau. Sau đó, Đ tháo các Tr sức của chị Tr đang đeo trên người gồm: 01 vòng đeo tay vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ, hình dáng tròn trơn; 01 đôi bông tai vàng 24K, có tổng trọng lượng 0,7 chỉ, kiểu dáng giống nhãn hiệu Chanel; 02 nhẫn vàng 24K, có tổng trọng lượng 01 chỉ, kiểu dáng tròn nhẫn, ở giữa đều có bọc lông voi màu đen; 01 lắc đeo chân vàng 24K, có trọng lượng 01 chỉ, hình dáng sợi xích, rồi Đ lục túi xách của chị Tr đang đeo trên người lấy số tiền 860.000 đồng và chìa khóa xe mô tô, sau đó Đ kéo váy chị Tr đang mặc xuống tới đầu gối nhằm mục đích để chị Tr không đuổi theo được rồi đi đến lấy xe mô tô biển kiểm soát 47D1 – 521.12, bên trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe và căn cước công dân của chị Tr, điều khiển về hướng

thành phố Buôn Ma Thuột; trên đường đi Đ bán các Tr sức đã chiếm đoạt được của chị Tr cho một tiệm vàng (không nhớ tên, địa chỉ) được số tiền 13.660.000 đồng. Sau đó, Đ đón xe khách và đem theo xe mô tô của chị Tr lên xe khách đi đến thành phố AD, tỉnh D rồi bán chiếc xe mô tô kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Đỗ Ngọc V (sinh năm 1981, nơi cư trú: 461 Nguyễn Tri Phương, phường A, thành phố AD, tỉnh D là chủ cửa hàng xe máy "Ngọc V") với số tiền 18.200.000 đồng, sau đó ông V bán chiếc xe này lại cho ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1988, nơi cư trú: 463 Nguyễn Tri Phương, phường A, thành phố AD, tỉnh D là chủ cửa hàng xe máy "Minh C") với số tiền 24.500.000 đồng; ông C tiếp tục bán lại chiếc xe này cho chị Lê Thị D (sinh năm 1995, nơi cư trú: 331 Lê Duẫn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) với số tiền 28.500.000 đồng; chị D tiếp tục bán lại chiếc xe này cho chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1990, nơi cư trú: 305 Lê Duẫn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) với số tiền 28.500.000 đồng. Sau đó, Đ đón xe khách về tỉnh Q sinh sống, số tiền đã chiếm đoạt và sau khi bán được xe cùng Tr sức thì Đ đã tiêu xài cá nhân hết, đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 256gb thì Đ giữ lại để sử dụng, còn 01 căn cước công dân của chị Tr thì Đ đã vứt đi ở tỉnh Q (không rõ địa chỉ). Đến ngày 19/12/2022, Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HDĐGTS ngày 14/4/2023, của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 256GB, màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh đen (xanh nhớt), biển kiểm soát 47D1- 521.12; 01 vòng đeo tay bằng vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ, hình giáng tròn, trơn; 02 nhẫn vàng 24K (mỗi chiếc có trọng lượng 0,5 chỉ), loại nhẫn hình tròn, nhẵn, ở giữa có bọc lông đuôi voi màu đen; 01 lắc đeo chân vàng 24K có trọng lượng 01 chỉ, hình dạng sợi xích; 01 đôi bông tai vàng 24K có tổng trọng lượng 0,7 chỉ, kiểu dáng giống nhãn hiệu Chanel; có tổng giá trị là 60.440.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội *"Cướp tài sản"*, theo điểm đ, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi, mục đich phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm các tội *"Cướp tài sản"*, theo điểm đ, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự

Áp dụng điểm điểm đ, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường số tiền 38.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Ngọc V yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường số tiền 18.200.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C yêu cầu ông Đỗ Ngọc V bồi thường số tiền 24.500.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị D yêu cầu ông Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 7.000.000 đồng;

Chị Nguyễn Thị Thu H đã được chị Lê Thị D bồi thường số tiền 28.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển kiểm soát 47D1 – 521.12, số máy 7546376, số khung 041012; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 003454 của xe mô tô biển kiểm soát 47D1 – 521.12; 02 con ốc 8 bằng kim loại; 01 đầu thắng tay xe mô tô bằng kim loại; 01 kính mắt màu đen bị gãy hai cọng; 01 biên nhận thu hộ số phiếu Y/C00537S022110586537; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, hiệu QuaTest; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 256gb, màu trắng; 01 hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt trên có hình biểu tượng của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, mặt dưới có ghi nhiều dòng chữ và số khác nhau, trong đó có ghi số Imei là 351664765052889; 01 giấy biên nhận thanh toán kèm phiếu giao hàng của điện máy xanh, là của chị Nguyễn Thị Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Thị Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu TFAM, biển kiểm soát 47H6 -7208, Nguyễn Văn Đ mượn của anh Bùi Văn S làm phương tiện đi lại, Đ cũng không sử dụng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội, nên đã trả lại anh S là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 cuộn băng keo trong, đường kính 10cm x 5cm; 01 đoạn dây băng keo dính vào nhau; 01 con dao dài 24cm; có cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, trên cán dao có dòng chữ "KiWi", lưỡi dao dài 12cm dạng bầu, nơi rộng nhất là 3,5cm, lưỡi bằng kim loại, sắc có đầu nhọn là những công cụ Nguyễn Văn Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vòng đeo tay vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ, hình dáng tròn trơn; 01 đôi bông tai vàng 24K, có tổng trọng lượng 0,7 chỉ, kiểu dáng giống nhãn hiệu Chanel; 02 nhẫn vàng 24K, có tổng trọng lượng 01 chỉ, kiểu dáng tròn nhẫn, ở giữa đều có bọc lông voi màu đen; 01 lắc đeo chân vàng 24K, có trọng lượng 01 chỉ, hình dáng sợi xích; Nguyễn Văn Đ đã bán cho 01 tiệm vàng khi đang trên đường đi đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, không rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan Điều tra không thu giữ được; đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Tr thì Nguyễn Văn Đ đã vứt bỏ, không nhớ rõ địa điểm cụ thể nên không có căn cứ để truy tìm.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập lưu tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: vào khoảng 18 giờ ngày 12/12/2022, tại đoạn đường liên thôn, thuộc thôn 5, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Văn Đ đã lợi dụng trời tối, nơi đường vắng ít người qua lại bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực, cụ thể là dùng con dao là hung khí nguy hiểm kề lên cổ uy hiếp, đe dọa và dùng băng keo trói bị hại làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt các tài sản gồm: Số tiền 860.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng; 01 vòng tay vàng; 01 lắc chân vàng; 02 nhẫn vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 256GB; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen biển kiểm soát 47D1 - 521.12. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được xác định là: 61.300.000 đồng.

Bị cáo có 04 tiền án: Tại lần phạm tội gần nhất theo Bản án số 07/2020/HS-ST, ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q, xét xử về tội Trộm cắp tài sản, mức hình phạt 12 tháng tù; tổng hợp hình phạt 18 tháng tù; tại Bản án

số 03/2020/HS-ST ngày 07/01/2020, buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 tháng tù. Đến ngày 16/02/2022, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Bị cáo đã "tái phạm " tái phạm trong vụ án trên, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiệm trọng do lỗi cố ý, do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự .

Tại Điều 168 Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

h) Tái phạm nguy hiểm".

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm đ, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ nhận thức biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng do lười làm động muốn có tiền tiêu sài cùng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhằm tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật và nhằm giao dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Như vậy, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tại phiên tòa đề nghị truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm đ, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, để thể tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với Đỗ Ngọc V, Nguyễn Văn C, Lê Thị D, Nguyễn Thị Thu H khi mua lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47D1 – 521.12 đều không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Bùi Văn S cho Nguyễn Văn Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu TFAM, biển kiểm soát 47H6 – 7208 để làm phương tiện đi lại, Đ cũng không sử dụng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Tr trình bày: Ngoài những tài sản nêu trên thì chị Tr còn bị Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt thêm 01 nhẫn đeo tay bằng vàng 24K, có trọng lượng 0,7 chỉ, mặt trên của nhẫn có hình dáng 03 cánh hoa, ở giữa có đính 01 viên đá màu đỏ; 01 loa nghe nhạc mini, màu đen xanh, nhãn hiệu LGXBoom PL7; 01 bộ mỹ phẩm (gồm 07 hộp kem dưỡng) và số tiền 1.300.000 đồng (không phải số tiền 860.000 đồng như Nguyễn Văn Đ khai nhận). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt thêm các tài sản trên nên không có căn cứ để xử lý.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Thị Tr là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển kiểm soát 47D1 – 521.12, số máy 7546376, số khung 041012; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 003454 của xe mô tô biển kiểm soát 47D1 – 521.12; 02 con ốc 8 bằng kim loại; 01 đầu thắng tay xe mô tô bằng kim loại; 01 kính mắt màu đen bị gãy hai cọng; 01 biên nhận thu hộ số phiếu Y/C00537S022110586537; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, hiệu QuaTest; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 256gb, màu trắng; 01 hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt trên có hình biểu tượng của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, mặt dưới có ghi nhiều dòng chữ và số khác nhau, trong đó có ghi số Imei là 351664765052889; 01 giấy biên nhận thanh toán kèm phiếu giao hàng của điện máy xanh.

Cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho anh Bùi Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu TFAM, biển kiểm soát 47H6 -7208, là chủ sở hữu hợp pháp.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 cuộn băng keo trong, đường kính 10cm x 5cm; 01 đoạn dây băng keo dính vào nhau; 01 con dao dài 24cm; có cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, trên cán dao có dòng chữ "KiWi", lưỡi dao dài 12cm dạng bầu, nơi rộng nhất là 3,5cm, lưỡi bằng kim loại, sắc có đầu nhọn. vì đây là những công cụ Nguyễn Văn Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 vòng đeo tay vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ, hình dáng tròn trơn; 01 đôi bông tai vàng 24K, có tổng trọng lượng 0,7 chỉ, kiểu dáng giống nhãn hiệu Chanel; 02 nhẫn vàng 24K, có tổng trọng lượng 01 chỉ, kiểu dáng tròn nhẫn, ở giữa đều có bọc lông voi màu đen; 01 lắc đeo chân vàng 24K, có trọng lượng 01 chỉ, hình dáng sợi xích; Nguyễn Văn Đ đã bán cho 01 tiệm vàng khi đang trên đường đi đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, không rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan Điều tra không thu giữ được; đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Tr thì Nguyễn Văn Đ đã vứt bỏ, không nhớ rõ địa điểm cụ thể nên không có căn cứ để truy tìm.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường số tiền 38.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đ không có ý kiến gì và chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị Tr, nhưng hiện Đ chưa có khả năng để bồi thường. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị Tr. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Tr số tiền 38.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của ông Đỗ Ngọc V yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường số tiền 18.200.000 đồng; ông Nguyễn Văn C yêu cầu ông Đỗ Ngọc V bồi thường số tiền 24.500.000 đồng; Chị Lê Thị D yêu cầu ông Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Nhận thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội xong bi cáo đã bán lại chiếc mô tô biển kiểm soát 47D1-521.12 cho ông V, ông V bán lại cho ông C, ông C bán lại cho chị D, chị D bán lại cho chị Huyền. Đây là một chuỗi hành vi mua bán đối với 01 tài sản. Hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47D1-521.12 là vật chứng của vụ án và đã bị tịch thu trả lại cho bị hại nên ông V, ông C, chị D, chị Huyền đều có thiệt hại xảy ra. Quá trình điều tra ông V, ông C, chị D, chị Huyền đều thừa nhận có hành vi mua bán và số tiền các giao dịch là đúng như lời khai của các bên và không có ý kiến nào phản đối nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Cần chấp nhận các yêu cầu bồi thường của ông V, ông C, chị D.

Chị Nguyễn Thị Thu H đã được chị Lê Thị D bồi thường số tiền 28.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Nên không đề cập xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Ngọc V, ông Nguyễn Văn C, phải chiu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm các tội "Cướp tài sản".

1. Áp dụng điểm đ, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/12/2022.

2. Đối với Đỗ Ngọc V, Nguyễn Văn C, Lê Thị D, Nguyễn Thị Thu H khi mua lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47D1 – 521.12 đều không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Bùi Văn S cho Nguyễn Văn Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu TFAM, biển kiểm soát 47H6 – 7208 để làm phương tiện đi lại, Đ cũng không sử dụng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

3. Đối với 01 nhẫn đeo tay bằng vàng 24K, có trọng lượng 0,7 chỉ, mặt trên của nhẫn có hình dáng 03 cánh hoa, ở giữa có đính 01 viên đá màu đỏ; 01 loa nghe nhạc mini, màu đen xanh, nhãn hiệu LGXBoom PL7; 01 bộ mỹ phẩm (gồm 07 hộp kem dưỡng) và số tiền 1.300.000 đồng (không phải số tiền 860.000 đồng như Nguyễn Văn Đ khai nhận). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt thêm các tài sản trên nên không có căn cứ để xử lý.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Thị Tr là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển kiểm soát 47D1 – 521.12, số máy 7546376, số khung 041012; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 003454 của xe mô tô biển kiểm soát 47D1 – 521.12; 02 con ốc 8 bằng kim loại; 01 đầu thắng tay xe mô tô bằng kim loại; 01 kính mắt màu đen bị gãy hai cọng; 01 biên nhận thu hộ số phiếu Y/C00537S022110586537; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, hiệu QuaTest; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 256gb, màu trắng; 01 hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt trên có hình biểu tượng của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, mặt dưới có ghi nhiều dòng chữ và số khác nhau, trong đó có ghi số Imei là 351664765052889; 01 giấy biên nhận thanh toán kèm phiếu giao hàng của điện máy xanh.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho anh Bùi Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu TFAM, biển kiểm soát 47H6 -7208, là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 cuộn băng keo trong, đường kính 10cm x 5cm; 01 đoạn dây băng keo dính vào nhau; 01 con dao dài 24cm; có cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, trên cán dao có dòng chữ "KiWi", lưỡi dao dài 12cm dạng bầu, nơi rộng nhất là 3,5cm, lưỡi bằng kim loại, sắc có đầu nhọn.

Đối với 01 vòng đeo tay vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ, hình dáng tròn trơn; 01 đôi bông tai vàng 24K, có tổng trọng lượng 0,7 chỉ, kiểu dáng giống nhãn hiệu Chanel; 02 nhẫn vàng 24K, có tổng trọng lượng 01 chỉ, kiểu dáng tròn nhẫn, ở giữa đều có bọc lông voi màu đen; 01 lắc đeo chân vàng 24K, có trọng lượng 01 chỉ, hình dáng sợi xích; Nguyễn Văn Đ đã bán cho 01 tiệm vàng khi đang trên đường đi đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, không rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan Điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Tr thì Nguyễn Văn Đ đã vứt bỏ, không nhớ rõ địa điểm cụ thể nên không có căn cứ để truy tìm và xử lý.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị Tr là 38.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đỗ Ngọc V số tiền 18.200.000 đồng.

Buộc ông Đỗ Ngọc V phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn C số tiền 24.500.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn C phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị D số tiền 7.000.000 đồng;

Đối với chị Nguyễn Thị Thu H đã được chị Lê Thị D bồi thường số tiền 28.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Nên không đề cập xem xét.

6. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 án phí Hình sự sơ thẩm và 2.810.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ Ngọc V phải chịu 1.225.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C phải chịu 350.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Cơ quan THAHS CA huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Cường